

Số: /KH-SYT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Công tác y tế tỉnh Bắc Giang năm 2024

Thực hiện Công văn số 3328/UBND-TH ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; Công văn số 1716/SKHĐT-THQH ngày 23/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024.

Sở Y tế tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch công tác y tế năm 2024 như sau:

Phần I

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
VÀ DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Công tác quản lý, điều hành ngành y tế

1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Sở Y tế đã tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh một số văn bản trọng tâm trong công tác y tế, cụ thể:

- Báo cáo số 346-BC/TU ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; 10 năm thực hiện Thông báo kết luận số 126-TB/TW ngày 01/4/2013 của Ban Bí thư khóa IX;

- Báo cáo số 400-BC/TU ngày 28/6/2023 của Tỉnh ủy sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 10-NQ/BCSĐ ngày 29/5/2023 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đánh giá, xếp loại công tác QLNN về ATTP cấp huyện, thành phố năm 2023;

- Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên người năm 2023;

- Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo viên chức ngành Y tế năm 2023;

- Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 12/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Quân dân y tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 22/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2025;

- Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 362/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang và khoản 4, khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Mẫu số 01, Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 362/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR từ bệnh phẩm dịch hầu họng để đặt hàng từ ngân sách nhà nước;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023-2024;

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn đến năm 2030.

- Một số Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm; tiêm vắc xin phòng COVID-19; triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm năm 2023; triển khai thực hiện và bảo đảm các điều kiện để giao vốn thực hiện “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn vay ADB; chỉ đạo đảm bảo cung ứng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế cho công tác khám, chữa bệnh.

Trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Giám đốc Sở Y tế đã được Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh giao, chấp thuận tại Thông báo số 1439-TB/TU ngày 21/12/2022 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của các đồng chí lãnh đạo tỉnh; Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ trọng tâm; chấp thuận nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, một số cơ quan Trung ương trên địa bàn và Chủ tịch UBND huyện, thành phố. Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 10/KH-SYT ngày 12/01/2023 triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Giám đốc Sở Y tế năm 2023; đồng thời giao nhiệm vụ trọng tâm cho Trưởng các phòng thuộc Sở và người đứng đầu các đơn vị trực thuộc tại Quyết định số 121/QĐ-SYT ngày 17/01/2023.

Sở Y tế đã chủ động ban hành nhiều văn bản kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn để chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện nhiệm vụ, chuyên môn, đặc biệt là phòng chống dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh khác, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tập trung chỉ đạo các cơ sở y tế tổ chức các giải pháp, tích cực mua sắm đảm

bảo thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Tiếp tục cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT lĩnh vực y tế; chủ động triển khai các phương án tìm kiếm cứu nạn, sẵn sàng đáp ứng về y tế khi có tình huống xảy ra, làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tăng cường quản lý hành nghề y dược tư nhân.

1.2. Quản lý hành nghề y, dược:

Ngay từ đầu năm Sở Y tế đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, dược ngoài công lập năm 2023; trình UBND ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 bãi bỏ Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định phân cấp và trách nhiệm quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; đôn đốc, nhắc nhở trạm y tế về việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với các cơ sở có kinh doanh dược. Phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các quy chế chuyên môn; phân cấp, phân công quản lý cơ sở hành nghề y, dược tư nhân theo địa bàn quản lý; thẩm định chặt chẽ việc cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và các đoàn khám chữa bệnh nhân đạo, đồng thời thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở chấm dứt hoạt động, đình chỉ hoạt động của các cơ sở không đủ điều kiện, kết quả:

- Cấp chứng chỉ hành nghề: Thẩm định 558 hồ sơ (328 về hành nghề y, 230 về hành nghề dược); xét cấp, điều chỉnh, cấp lại 550 chứng chỉ hành nghề (324 chứng chỉ hành nghề y, 226 chứng chỉ hành nghề dược) cho cá nhân đủ điều kiện; không cấp cho 08 cá nhân không đủ điều kiện về hành nghề y, hành nghề dược theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cấp giấy phép hoạt động:

- + Tổ chức thẩm định tham mưu cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho 39 cơ sở (02 phòng khám đa khoa, 37 phòng khám chuyên khoa). Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho 26 cơ sở thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên, bổ sung phạm vi chuyên môn. Thẩm định hồ sơ tham mưu văn bản chấp thuận cho 08 hồ sơ đề nghị khám chữa bệnh nhân đạo tại huyện Tân Yên, thành phố Bắc Giang.

- + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” cho 177 cơ sở (176 cơ sở cấp lần đầu; 01 cơ sở thay đổi địa điểm); cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc kiểm soát đặc biệt cho 130 cơ sở; cấp Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt” cho 111 cơ sở đang hoạt động (110 cơ sở đánh giá duy trì đáp ứng “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”; 01 cơ sở đánh giá duy trì đáp ứng “Thực hành tốt phân phối thuốc”). Điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho 207 cơ sở.

- Thu hồi 88 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (do cá nhân xin dừng hoạt động kinh doanh).

1.3. Cải cách thủ tục hành chính:

Hoàn thành số hóa kết quả hồ sơ thủ tục hành chính theo theo Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 129/KH UBND ngày 29/4/2021 về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Hiện nay, Sở Y tế có 129 thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, trong đó có 63 thủ tục hành chính dịch vụ công mức độ 3, và 66 thủ tục hành chính mức độ 4.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở Y tế đã tiếp nhận tổng số 2.356 hồ sơ, trong đó: Kỳ trước là 527 hồ sơ, trong kỳ là 1.829 hồ sơ. Trả kết quả 1.881 hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết trước hạn là 1.840 hồ sơ, đúng hạn 41 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn. Hồ sơ đang giải quyết là 475 trong đó: Chưa đến hạn là 475 hồ sơ; 01 hồ sơ yêu cầu sửa đổi, bổ sung; không có hồ sơ trả lại tổ chức, cá nhân. Hồ sơ giải quyết dịch vụ công mức độ 3 là 1.043/1.829 hồ sơ, mức độ 4 là 786/1.829 hồ sơ (đạt 100%). Tổng số hồ sơ trả qua dịch vụ Bưu chính công ích là 1.222/1.881 hồ sơ, đạt 65,0%.

1.4. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin:

- Sở Y tế đã xây dựng Trung tâm điều hành của Sở Y tế phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành lĩnh vực y tế và đang trong quá trình triển khai áp dụng, bước đầu thể hiện được các dữ liệu công tác khám chữa bệnh và một số chỉ tiêu trong Quyết định 828/QĐ-BYT ngày 04/4/2022 của Bộ Y tế về phê duyệt đề án xây dựng nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế; ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm Trung tâm điều hành y tế tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng chữ ký số cá nhân trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc khi thực hiện gửi nhận văn bản điện tử; chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh phải bổ sung ngay thiết bị đầu đọc thẻ CCCD, phần mềm kết nối, máy đọc QR code đảm bảo điều kiện thực hiện hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ bảo hiểm y tế; Riêng Trung tâm Y tế các huyện chỉ đạo các Trạm Y tế đảm bảo 100% các Trạm Y tế bổ sung thiết bị, phần mềm kết nối, máy đọc QR code để thực hiện hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nội dung Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục sử dụng, khai thác vận hành hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc; phần mềm Một cửa điện tử; Kết hợp sử dụng chữ ký số, thực hiện 100% việc gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống thư điện tử theo đúng quy định (*trừ văn bản mật, văn bản quy định gửi kèm bản giấy*).

- Các đơn vị tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế. Bệnh viện Tâm Thần; Trung tâm Y tế các huyện: Lục Ngạn, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa và phòng khám Đa khoa giao thông vận tải đang triển khai hệ thống phần mềm quản lý chẩn đoán hình ảnh (LIS, RIS, PACS) đạt mức nâng cao theo nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh theo đúng quy định.

- Sở Y tế đã thực hiện nghiêm Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của Sở. Đầu tư về thiết bị, đào tạo, chuyển giao công nghệ cho cán bộ chuyên trách CNTT, quản trị mạng trong Sở nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; 100% máy tính trong cơ quan được cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung.

- Chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt: 24/24 đơn vị đã thực hiện triển khai, trong đó có 22 đơn vị dùng Mã vuông QR, 05 đơn vị dùng qua mobile money, 14 đơn vị dùng thẻ POS, riêng Bệnh viện Ung bướu đã triển khai thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác bằng mã vuông QR code kết nối trực tiếp phần mềm quản lý bệnh viện với ngân hàng và 02 đơn vị (Trung tâm Kiểm nghiệm và Trung tâm Y tế các khu Công nghiệp) chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng. Kết quả:

+ Số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 435.817 lượt, trong đó số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt là 349.260 lượt, đạt 80,14%.

+ Giá trị giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 213.142.934.875 đồng, trong đó số tiền thu được của bệnh nhân qua hình thức không dùng tiền mặt là 187.254.412.998 đồng, đạt 87,85%.

1.5. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm:

Thực hiện Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023. Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 149/KH-SYT ngày 09/12/2022 về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 155/KH-SYT ngày 28/12/2022 thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp thuộc lĩnh vực y tế năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-SYT ngày 09/01/2023 triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch số 73/KH-SYT ngày 18/4/2023 về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2023; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong ngành triển khai theo chỉ đạo của UBND tỉnh; Thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đến đối tượng được thanh tra, kiểm tra.

- Tổ chức 02 cuộc thanh tra hành chính, gồm: (1) Thanh tra chấp hành các quy định của pháp luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm, quản lý sử dụng vắc

xin sinh phẩm y tế, hóa chất chế phẩm diệt côn trùng diệt khuẩn, phòng chống tác hại của thuốc lá tại Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang; (2) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong triển khai thực hiện chương trình dân số, thực hiện quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên và Trung tâm Y tế huyện Sơn Động.

- Tổ chức 01 cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch: Thanh tra chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm, hóa chất chế phẩm diệt côn trùng và diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đối với 07 doanh nghiệp.

- Tổ chức 06 cuộc kiểm tra đột xuất đối với 48 tổ chức, cá nhân (30 tổ chức, 18 cá nhân) là cơ sở kinh doanh kinh doanh dược, mỹ phẩm, thực phẩm, cơ sở hành nghề y, hành nghề dược. Qua đó, phát hiện 12 tổ chức, cá nhân vi phạm (04 tổ chức, 08 cá nhân). Chánh Thanh tra Sở Y tế đã ban hành 12 quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với 12 cá nhân, tổ chức vi phạm với tổng số tiền xử phạt là 86.500.000 đồng. Những tồn tại của các tổ chức, đơn vị, Đoàn thanh tra đã kiến nghị và yêu cầu khắc phục kịp thời, báo cáo kết quả khắc phục theo quy định.

Công tác tiếp công dân và tiếp nhận, xử lý đơn, thư tại Sở Y tế được thực hiện nghiêm túc: Trong 6 tháng đầu năm 2023 đã tiếp 09 lượt công dân với 06 vụ việc và đã tiếp nhận 22 đơn có nội dung tố cáo, khiếu nại, phản ánh (trong đó: 20 đơn đủ điều kiện để xem xét, giải quyết; 02 đơn không đủ điều kiện xem xét, giải quyết gồm các đơn nặc danh, đơn đã được xem xét, xử lý, công dân rút đơn). Các ý kiến phản ánh và đơn của công dân đã được hướng dẫn, phân loại, xử lý kịp thời theo quy định.

2. Củng cố tổ chức và phát triển hệ thống y tế, đào tạo và phát triển nhân lực y tế

- Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo về mô hình Trung tâm Pháp y tỉnh theo Luật Giám định tư pháp, Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; báo cáo đánh giá và đề xuất về mô hình tổ chức và cơ chế quản lý đối với Trung tâm y tế cấp huyện; báo cáo tổng kết Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/02/2002 và Chỉ thị của Ban Bí thư về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế. Thực hiện quy trình bổ nhiệm cho 04 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý. Bổ nhiệm 01 kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 28 giám định viên. Thẩm định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cho 16 viên chức quản lý thuộc các khoa/phòng/trạm y tế của đơn vị sự nghiệp y tế.

- Ban hành Quyết định số 1236/QĐ-SYT ngày 31/5/2023 về Quy chế Đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các phòng thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và thẩm định quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026, giai đoạn 2026-2031 theo quy định; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành y tế; phê duyệt danh sách viên chức tham gia đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu. Cử 37 viên chức đi học kỹ thuật mới, chuyên sâu, 04 viên chức đi đào tạo bác sỹ nội trú, 04 viên chức đi dự thi sau đại học, 08 viên chức là lãnh đạo đơn vị đi bồi dưỡng nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, 01 công chức đi bồi dưỡng ngạch chuyên viên, 02 viên chức đi bồi dưỡng quốc phòng an ninh đối tượng 2.

- Đề xuất UBND tỉnh chủ trương xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; ban hành kế hoạch luân chuyển, điều động và bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ tại các cơ quan đơn vị trực thuộc và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch.

Kết quả: Tính đến 30/6/2023, số bác sỹ/10.000 dân đạt 12,2 bác sỹ; số dược sỹ đại học/10.000 dân đạt 2,2 dược sỹ; tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sỹ đạt 100%.

3. Các hoạt động chuyên môn y tế và dân số - KHHGD

3.1. Công tác truyền thông y tế:

Các hoạt động truyền thông về công tác y tế được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục với các hình thức truyền thông đa dạng, nâng cao tính chủ động đề tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và tranh thủ sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận xã hội và nhân dân trong thực hiện các chính sách về y tế như: Truyền thông phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh khác; chính sách bảo hiểm y tế, giá dịch vụ y tế, lợi ích của việc tiêm chủng phòng bệnh, chính sách dân số; quảng bá những thành công của ngành y tế; phản ánh khách quan các sự cố y khoa; đồng thời nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho mọi người nhằm thay đổi hành vi và chủ động thực hành bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của bản thân và cộng đồng.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, ngành y tế đã thực hiện truyền thông trên Đài Phát thanh - Truyền hình các cấp 8.563 lượt; trên Báo Bắc Giang 134 tin, bài, ảnh. Trên website của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đăng tải các văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo, điều hành, các thủ tục cấp phép hành nghề y, dược và nhiều tin, bài, ảnh hoạt động của ngành, phổ biến kiến thức y học.

3.2. Y tế dự phòng:

3.2.1. Công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm:

Sở Y tế thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trong ngành tập trung, chủ động tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát, phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác như: Sốt xuất huyết, tay chân miệng, đậu mùa khỉ, cúm mùa, vi rút Adeno... Đặc biệt, tăng cường phòng chống các biến thể mới của Omicron; tiếp tục triển khai Kế hoạch số 66/KH-SYT ngày 26/4/2022 thực hiện Nghị quyết

số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022-2023.

** Kết quả công tác phòng, chống dịch COVID-19:*

- Tình hình dịch COVID-19: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023, đã ghi nhận 2.259 trường hợp mắc COVID-19 (trong đó có 1.166 ca mắc mới và 1.093 ca tái nhiễm), 02 trường hợp tử vong/bệnh nhân mắc bệnh nền (huyện Yên Dũng: 01 trường hợp, huyện Yên Thế: 01). Sau 63 ngày không ghi nhận ca mắc hoặc rải rác thì từ ngày 12/4/2023 đến 22/05/2023 đã xuất hiện một đợt dịch COVID-19 mới với số mắc tăng cao (2.176 ca, trung bình 53 ca/ngày), trong đó ngày 19/4/2023 có số mắc cao nhất với 127 ca. Trong khoảng 44 ngày gần đây, số ca mắc đang có xu hướng giảm dần (trung bình 1,4 ca/ngày). Số ca mắc xuất hiện tại 10/10 huyện, thành phố. Trong đó, thành phố Bắc Giang có số ca mắc báo cáo cao hơn các huyện còn lại (426 ca, chiếm 18,8% tổng số ca). Đối tượng mắc ghi nhận nhiều ở nhóm tuổi 19 - 50 tuổi (49,3%).

- Về tiêm vắc xin phòng COVID-19: Tỉnh Bắc Giang đã hoàn thành sớm mục tiêu tiêm vắc phòng COVID-19 được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế giao từ ngày 31/12/2022. Công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 của tỉnh luôn đứng trong nhóm các tỉnh thành có tiến độ tiêm chủng nhanh nhất toàn quốc, đảm bảo an toàn tiêm chủng, sử dụng hiệu quả vắc xin được Bộ Y tế phân bổ, không để vắc xin bị hết hạn.

- Toàn tỉnh đã hoàn thành số vắc xin phòng COVID-19 (Astrazeneca, Pfizer) được Bộ Y tế phân bổ để triển khai trong 6 tháng đầu năm 2023. Lũy kế đến nay đã tiêm được tổng số **5.655.274** liều vắc xin cho các nhóm đối tượng, cụ thể:

+ Người ≥ 18 tuổi: Mũi 1 và mũi 2 đạt 100%; Mũi 3 và mũi 4 đạt 99,9% số đối tượng ưu tiên.

+ Trẻ em từ 12 - <18 tuổi: Mũi 1 và mũi 2 đạt 100%, mũi 3 đạt 99,3%.

+ Trẻ em 5- <12 tuổi: Mũi 1 và mũi 2 đạt 99,9%.

- Công tác điều trị: Trong 6 tháng đầu năm, các đơn vị đã kiểm soát tốt việc phát hiện, thu dung, quản lý, điều trị người bệnh COVID-19 không để lây lan dịch bệnh trong cơ sở khám, chữa bệnh. Tổng số ca F0 phát hiện điều trị là hơn 2.000 ca; chủ yếu là các ca bệnh nhẹ đến vừa và không triệu chứng, một số trường hợp diễn biến nặng là do có bệnh nền nặng, phức tạp.

** Kết quả công tác phòng, chống các dịch bệnh khác:*

Trong 6 tháng đầu năm 2023, ngành y tế đã kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm, không ghi nhận các ổ dịch lớn, nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Các ca bệnh lẻ tẻ được phát hiện và xử lý kịp thời. Một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm 2022¹. Đặc biệt, đã phát hiện và xử lý 02 ổ dịch

¹ Trong 6 tháng đầu năm 2023: Ghi nhận 25 ca mắc Sốt xuất huyết (tăng 3 ca so với cùng kỳ năm 2022); 01 ca mắc ho gà (cùng kỳ năm 2022: 0); 4.456 ca Cúm (tăng 2.309 ca so với cùng kỳ 2022); 1.184 ca mắc thủy đậu (tăng 1.069 ca so với cùng kỳ 2022); 1.590 ca mắc tiêu chảy (tăng 456 ca so với cùng kỳ 2022); 59 ca mắc quai bị (tăng 44 ca so với cùng kỳ 2022); 374 ca mắc lao phổi (tăng 335 ca so với năm 2022).

Sốt xuất huyết chưa rõ yếu tố dịch tễ ở huyện Lạng Giang và thành phố Bắc Giang, 01 ổ dịch tay - chân - miệng ở huyện Việt Yên.

** Kết quả Chương trình tiêm chủng mở rộng:*

Tiếp tục củng cố hệ thống tiêm chủng mở rộng tại tỉnh để duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin cơ bản trẻ em. Duy trì kết quả loại trừ sốt rét, bệnh phong cấp tính theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới, kết quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi toàn tỉnh đạt 47,3% (KH 48%); Tỷ lệ tiêm uốn ván cho phụ nữ có thai, toàn tỉnh đạt 46% (KH 47.5%); Tỷ lệ tiêm Viêm gan B liều sơ sinh \leq 24h, toàn tỉnh đạt 41% (KH 40%); Tỷ lệ tiêm nhắc cho trẻ 18-24 tháng tuổi: Trẻ tiêm DPT4 đạt 44% (KH 48%). Trẻ tiêm Sởi-Rubella đạt 59% (KH 48%); Tỷ lệ tiêm VNNB B: Mũi 1+2 đạt 48% (KH 48%); Mũi 3 đạt 49% đạt tiến độ (KH 48%); Tỷ lệ trẻ sinh ra được bảo vệ phòng UVSS đạt 45%. Ghi nhận 90 trường hợp phản ứng thông thường sau tiêm chủng, 01 trường hợp phản ứng nặng sau tiêm với vắc xin Viêm gan B liều sơ sinh tại huyện Sơn Động (sốc phản vệ độ III do phản ứng quá mẫn của cơ thể với vắc xin VGB liều sơ sinh), ngoài ra không ghi nhận trường hợp tử vong sau tiêm chủng.

3.2.2. Công tác phòng, chống HIV/AIDS và điều trị nghiện chất:

Hoạt động can thiệp dự phòng, chăm sóc, điều trị bệnh nhân HIV/AIDS tiếp tục được duy trì triển khai với đa dạng dịch vụ như: Dịch vụ tư vấn xét nghiệm tự nguyện; dịch vụ chăm sóc, điều trị nhiễm trùng cơ hội, đặc biệt là điều trị bằng thuốc kháng vi rút (ARV). Tính đến tháng 6/2023 có 1.360 bệnh nhân đang được điều trị tại 05 phòng khám ngoại trú trên địa bàn tỉnh, số bệnh nhân có thẻ BHYT là 1.208 bệnh nhân, đạt 88,8%. Lũy tích toàn tỉnh Bắc Giang đến nay đã phát hiện 3.627 người nhiễm HIV/AIDS (trong đó phát hiện mới 31 trường hợp nhiễm HIV); số bệnh nhân AIDS đã tử vong là 1.315 người; số người nhiễm HIV/AIDS còn sống được quản lý tại địa phương là 1.513 người; tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng là 0,08%; hoạt động thu dung bệnh nhân điều trị PrEP tiếp tục được triển khai, tổng số bệnh nhân đang điều trị là 172 người đạt 57% kế hoạch năm.

Công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tiếp tục duy trì tại 12 cơ sở (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; 10 Trung tâm Y tế các huyện/thành phố và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội) với tổng số người được điều trị thay thế nghiện bằng thuốc Methadone là 1.302 người, đạt 103% kế hoạch năm; công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện bắt buộc, đến nay, có 05 huyện công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (huyện Yên Dũng, Lạng Giang, Việt Yên, Lục Nam, Tân Yên). Trung tâm Y tế các huyện Hiệp Hoà, Yên Thế, Sơn Động, Lục Ngạn đã chọn địa điểm, đảm bảo nhân lực, tập huấn chuyên môn trong công tác điều trị cắt cơn, giải độc, lập dự toán kinh phí chi tiết trình UBND huyện, tuy nhiên vẫn chưa được duyệt cấp kinh phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị để đảm bảo đủ điều kiện tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3.2.3. Chăm sóc sức khỏe sinh sản:

Các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe sinh sản và bà mẹ trẻ em toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 đều đạt chỉ tiêu kế hoạch năm: Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống là 1,9‰; Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống là 2,5 ‰; Tỷ suất tử vong mẹ/100.000 trẻ sinh sống là 0; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được BHYT đỡ ược đạt 99,9%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ đạt 86%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai đạt 95%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế có kỹ năng đỡ đạt 99,9%; Thực hiện quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC) đạt 96%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được chăm sóc sau sinh (42 ngày) đạt 70%; Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm VTM K1 đạt 100%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm HIV trong thời kỳ mang thai đạt 30%, trong chuyên dạ đạt 95%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm viêm gan B trong thời kỳ mang thai đạt 20%, trong chuyên dạ đạt 95%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm Giang mai trong thời kỳ mang thai đạt 20%, trong chuyên dạ đạt 40%. Trong 6 tháng đầu năm toàn tỉnh không có ca tử vong mẹ.

3.2.4. Công tác dinh dưỡng:

- Duy trì hoạt động bổ sung Vitamin A thường xuyên theo quy định tại 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2023, đã bổ sung vitamin A liều cao thường xuyên cho bà mẹ sinh con trong 01 tháng đầu đạt 90,3% kế hoạch; Số trẻ dưới 5 tuổi có nguy cơ cao được bổ sung vitamin A liều cao là 8.156/8.325, đạt 97,9% kế hoạch. Các đối tượng được bổ sung vitamin A đều an toàn và hiệu quả.

- Duy trì các hoạt động dinh dưỡng thiết yếu tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh: Thực hiện cân, đo và chắm biểu đồ tăng trưởng cho toàn bộ trẻ dưới 2 tuổi 3 tháng/lần; cân, đo và chắm biểu đồ tăng trưởng trẻ < 2 tuổi bị suy dinh dưỡng hàng tháng. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân là 10,7%; thể thấp còi là 19,5%, thể gầy còm dưới 7%.

3.2.5. Sức khỏe môi trường, chất lượng nước sạch, y tế trường học

- Triển khai kế hoạch kiểm tra công tác vệ sinh môi trường đối với khối Y tế, kinh doanh, khối cơ quan. Kết quả, đã thực hiện Kiểm tra đối với khối Y tế được 275/550, đạt 50% KH năm; Kiểm tra đối với khối kinh doanh (chợ, bến xe...) được 150/250 lượt; đạt 60% KH năm; Kiểm tra đối với khối cơ quan được 210/400 lượt; đạt 52,5% KH năm; Kiểm tra đối với khối trường học được 750/1.000 lượt; đạt 75% KH năm.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đối với 44/62 cơ sở, đạt 71% KH năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố kiểm tra công tác y tế trường học tại 58 trường trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai các hoạt động Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở năm 2023.

3.2.6. Hoạt động khác: Công tác ký sinh trùng, côn trùng, mắt, da liễu, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, được triển khai thực hiện thường xuyên, kịp thời.

3.3. Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm:

Ngành Y tế đang quản lý 5.172 cơ sở thực phẩm; số cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (lũy cập) là 1.059/1.093 cơ sở, đạt 96,9% tổng số cơ sở thuộc diện phải cấp, đạt 101,5% kế hoạch năm.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, ngành y tế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm 3.111 cơ sở thực phẩm, đạt 130% kế hoạch năm, tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu về ATTP là 88,5%. Trong đó: Tuyến xã kiểm tra 1.919 cơ sở, tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu là 88,4%; tuyến huyện kiểm tra 1.185 cơ sở, tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu là 88,6%; tuyến tỉnh tiến hành kiểm tra 07 cơ sở, tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu là 100%. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 358 cơ sở có tồn tại, vi phạm về ATTP, xử phạt 43 cơ sở thực phẩm với số tiền 207,25 triệu đồng. Trong đó: Tuyến xã, phường xử phạt 15 cơ sở với số tiền 90 triệu đồng; tuyến huyện/thành phố xử phạt 28 cơ sở với số tiền 117,25 triệu đồng. Các lỗi vi phạm chủ yếu là do cơ sở thực phẩm chưa chấp hành đúng quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, điều kiện trong chế biến, bảo quản không đạt theo quy định.

Kiểm nghiệm trong phòng xét nghiệm 1.782 mẫu nước sinh hoạt, thực phẩm; tỷ lệ mẫu đạt yêu cầu chiếm 93,6% (1.668/1.782); test nhanh về ATTP 623 mẫu, tỷ lệ mẫu đạt yêu cầu chiếm 93,6% (583/623).

Tiếp tục duy trì công tác giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm của ngành y tế từ tỉnh đến thôn, bản; trong 6 tháng đầu năm 2023 không có vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm xảy ra trên địa bàn tỉnh.

3.4. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

Tính đến 30/6/2023: Dân số toàn tỉnh là 1.902.925 người, tăng 22.015 người so với cùng kỳ năm 2022. Số trẻ em sinh ra là 9.420 trẻ, tăng 65 trẻ so với cùng kỳ năm 2022; trong đó tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên là 16,5%, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ số giới tính khi sinh là 118 nam/100 nữ, giảm 3,4 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đang áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70%.

Tiếp tục duy trì triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án về công tác dân số như: Kế hoạch Truyền thông dân số và phát triển; Chương trình điều chỉnh mức sinh; Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD; Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; Kế hoạch Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Kế hoạch củng cố, nâng cao chất lượng thông tin quản lý chuyên hàng dân số và Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số.

Tiếp tục phối hợp với các ngành, đoàn thể, các cơ quan truyền thông tuyên truyền chính sách dân số - KHHGD bằng nhiều hình thức đa dạng. Hàng quý, Sở Y tế duy trì thông báo tình hình cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm sinh con thứ ba trở lên tới Chủ tịch UBND các huyện/thành phố để Chủ tịch UBND các huyện/thành phố làm căn cứ xử lý, cũng như chỉ đạo, triển khai các biện pháp nhằm hạn chế đối tượng vi phạm chính sách dân số trên địa bàn.

3.5. Khám, chữa bệnh:

- Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế. Công tác phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật cao luôn được các bệnh viện quan tâm, nhiều kỹ thuật mới được triển khai và áp dụng. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở Y tế đã phê duyệt mới và bổ sung 1.423 kỹ thuật cho các đơn vị (công lập: 157 kỹ thuật; ngoài công lập: 1.266 kỹ thuật); cho phép áp dụng thí điểm, chính thức 29 kỹ thuật mới tại nhiều đơn vị: Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ bụng dưới thận, động mạch chậu; Lọc máu hấp phụ với màng lọc đặc biệt trong sốc nhiễm khuẩn; Thay huyết tương sử dụng albumin (BVĐK tỉnh); Đốt sóng cao tần điều trị các u tạng dưới hướng dẫn siêu âm; Sinh thiết xương, dẫn lưu dịch, áp xe, nang dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính (Bệnh viện Ung bướu); Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn; Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn để lại 2 phần phụ; Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ; Tán sỏi thận qua da (TTYT Lạng Giang); Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - thắt trĩ bằng vòng cao su; Nội soi trực tràng toàn bộ có sinh thiết; Nội soi trực tràng can thiệp (TTYT Việt Yên); các phẫu thuật nội soi Tai Mũi Họng; Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ (TTYT huyện Yên Dũng). Đang triển khai kỹ thuật thận nhân tạo tại Trung tâm Y tế Yên Dũng, Việt Yên.

- Tăng cường kết nối với các bệnh viện tuyến trên, ký biên bản thoả thuận hợp tác với nhiều Bệnh viện, trường đào tạo để đào tạo, hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế của tỉnh (*Hợp tác với Bệnh viện Trường Đại học Y Hà Nội, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108...*); các cơ sở khám chữa bệnh thường xuyên kết nối với các bệnh viện tuyến trung ương (*Bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức, Phụ Sản TW, Nhi TW, K TW, Nội tiết TW...*), mời các bác sỹ về triển khai kỹ thuật chuyên sâu tại đơn vị giúp chuyển giao kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho đội ngũ y bác sỹ tại tỉnh. Thường xuyên hội chẩn trực tuyến qua các hoạt động khám, chữa bệnh từ xa.

- Thực hiện đầy đủ các quy chế chuyên môn, xây dựng và chuẩn hóa các quy trình quản lý, quy trình chuyên môn, quy trình kỹ thuật đối với các dịch vụ kỹ thuật đang triển khai trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, hạn chế tối đa các sự cố y khoa. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật.

- Tiếp tục chỉ đạo việc tăng cường công tác cải cách hành chính, cải tiến quy trình khám, chữa bệnh giảm thời gian chờ đợi; xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”; chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ y tế; tăng cường công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp, quy tắc

giao tiếp, ứng xử và các quy định về y đức cho đội ngũ cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng người bệnh.

- Công tác cải tiến chất lượng bệnh viện được quan tâm, chỉ đạo các bệnh viện/trung tâm y tế trên địa bàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022 theo hướng dẫn của Bộ Y tế: Điểm trung bình chung của các cơ sở khám, chữa bệnh công lập đạt mức >3,3 điểm (cao nhất là Bệnh viện Sản Nhi đạt 3,92 điểm; thấp nhất là BV Phôi 3,31 điểm). Các Bệnh viện ngoài công lập đạt mức điểm bình quân >3 điểm (cao nhất là Bệnh viện Đa khoa Sơn Uyên 3,56 điểm, thấp nhất là Bệnh viện Đa khoa Hùng Cường: 3,03 điểm). Kết quả khảo sát tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022 đạt 89,2%, tăng 0,4% so với năm 2021. Trong đó, các chỉ số thái độ ứng xử của nhân viên y tế, minh bạch về thủ tục hành chính, khả năng tiếp cận dịch vụ có sự chuyển biến tích cực và đạt tỷ lệ cao.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu khám, chữa bệnh 6 tháng đầu năm 2023 tại các cơ sở y tế công lập như sau:

+ Tổng số lượt khám bệnh tại các cơ sở y tế công lập: 1.253.058 lượt, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Tuyến tỉnh 326.601 lượt (đạt 54,3% KH), tăng 30,7%; tuyến huyện 621.826 lượt (đạt 56,5% KH), tăng 12,5%; tuyến xã 304.631 lượt (đạt 49,3% KH), tăng 5,9%.

+ Điều trị nội trú: 135.268 lượt, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Tuyến tỉnh 67.934 lượt (đạt 55,7% KH), tăng 21,3%; tuyến huyện 67.334 lượt (đạt 55,2% KH), giảm 7,4%.

+ Công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn tỉnh là 97,7%, tăng 50,1% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Tuyến tỉnh 101,5%; tuyến huyện 92,8%.

+ Tổng số lượt chuyển tuyến là 40.717 lượt, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2022 (tuyến tỉnh 11.553 lượt, tăng 1,6%; tuyến huyện 29.164 lượt, tăng 16,5%). Trong đó: Số lượt chuyển tuyến nội trú là 5.901 lượt, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2022² (tuyến tỉnh 2.632 lượt, tăng 25,8%; tuyến huyện 3.269 lượt, tăng 13,6%); Số lượt chuyển tuyến ngoại trú là 34.861 lượt, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2022 (tuyến tỉnh 8.921 lượt, giảm 3,8%; tuyến huyện 25.895, tăng 16,9%).

- Kết quả công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023:

+ Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh là 1.990.878 lượt, tăng 499.059 lượt (33,5%) so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Cơ sở y tế công lập 1.182.837 lượt, tăng 33,8%; cơ sở y tế ngoài công lập 808.041, tăng 32,9%.

+ Chi phí khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh là 943,5 tỷ đồng, tăng 178,8 tỷ đồng (23,4%) so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Cơ sở y tế công lập 673,6 tỷ đồng, tăng 24,3%; cơ sở y tế ngoài công lập 269,9 tỷ đồng, tăng 21,2%.

² Một số đơn vị có tỷ lệ chuyển tuyến nội trú tăng cao so với cùng kỳ năm 2022 như: TTYT huyện Yên Dũng (tăng 132,8%); Bệnh viện Ung bướu (tăng 68,3%); Bệnh viện Sản Nhi (tăng 38,6%); Bệnh viện Đa khoa tỉnh (tăng 38,3%); Bệnh viện Phục hồi chức năng (31,6%).

- Công tác quản lý, điều trị ngoại trú bệnh không lây nhiễm tiếp tục được quan tâm và triển khai có hiệu quả. Toàn tỉnh có 187/209 (89,5%) trạm y tế thực hiện quản lý bệnh tăng huyết áp; 13/209 (6,2%) trạm y tế quản lý đái tháo đường; 10/209 (4,8%) trạm y tế quản lý COPD và hen phế quản. Tính đến 30/6/2023, tổng số bệnh nhân được quản lý, điều trị ngoại trú các bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh là 92.769 người, gồm:

- + Tuyến tỉnh quản lý, điều trị: 16.077 người, chiếm 17,3% tổng số người bệnh.
- + Tuyến huyện quản lý, điều trị: 44.481 người, chiếm 47,9% tổng số người bệnh.
- + Tuyến xã quản lý, điều trị: 32.211 người, chiếm 34,8% tổng số người bệnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quy định hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo tại các cơ sở y tế công lập. Ước 6 tháng đầu năm 2023 đã hỗ trợ khám, chữa bệnh cho 1.350 lượt người bệnh (gồm người nghèo, người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, người mắc bệnh hiểm nghèo khó khăn), với tổng số tiền hỗ trợ là 1.108 triệu đồng.

4. Dược, trang thiết bị và công trình y tế

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức nhiều cuộc làm việc với các Sở, ngành và đơn vị trực thuộc để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đấu thầu, mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế; triển khai Nghị định số 07/2023/NĐ-CP, Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ, Thông tư số 14/2023/TT-BYT của Bộ Y tế, các văn bản quy phạm pháp luật và Thông báo số 256/TB-UBND của UBND tỉnh kịp thời đến các cơ sở y tế. Kết quả: Đến thời điểm hiện tại, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn cơ bản được cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới chất lượng khám chữa bệnh.

- Trình UBND tỉnh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Sơn Động, giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với Viện Dược liệu tổ chức 02 Hội thảo đề xuất kế hoạch bảo tồn, phát triển một số loài cây thuốc có hiệu quả kinh tế cao tại tỉnh Bắc Giang.

- Tham mưu UBND tỉnh cho phép sử dụng miễn phí cơ sở thuốc, vật tư phòng chống dịch COVID-19 mua từ nguồn ngân sách nhà nước còn hạn sử dụng dưới 3 tháng cho đối tượng bệnh nhân phù hợp; điều chuyển cơ sở thuốc, vật tư phòng chống dịch COVID-19 (nguồn tài trợ, ngân sách nhà nước) từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đến các đơn vị có nhu cầu, tránh trường hợp hết hạn, lãng phí.

- Chỉ đạo các đơn vị đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả và việc thực hiện quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở kinh doanh thuốc. Tăng cường hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị trong triển khai thực hiện các gói thầu mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm; xây dựng nhu cầu các thuốc áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2023; lập kế hoạch thuốc ARV năm 2024 - 2025.

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc dự trù danh mục, số lượng thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro phục vụ công tác khám chữa bệnh giai đoạn 2023-2025. Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục thuốc để lập kế hoạch đấu thầu tập trung cấp địa phương. Trình thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương.

- Cấp 40 Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thông qua hình thức Hội thảo giới thiệu thuốc; 19 số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm; xét duyệt 18 đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần; cấp 09 Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm.

Về cơ sở hạ tầng y tế:

- Tiếp tục triển khai thi công xây dựng các dự án: Khối nhà kỹ thuật thuộc BVĐK tỉnh; Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh của Bệnh viện Ung bướu và 03 Trung tâm Y tế huyện: Lục Ngạn, Việt Yên, Yên Dũng (*dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong quý III năm 2023*); dự án đầu tư xây dựng, mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Nam và Yên Thế.

- Chuẩn bị khởi công dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Sơn Động từ nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tại tỉnh Bắc Giang. Dự kiến được trung ương giao vốn và tiến hành khởi công trong quý III năm 2023.

- Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 08 trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ nguồn vốn còn lại của ngành y tế trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

5. Tài chính y tế

- Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị phương án xử lý tài sản phục vụ phòng chống dịch COVID-19 đối với các tài sản được cho, biếu, tặng không có đủ tài liệu, hồ sơ, xin xác lập quyền sở hữu toàn dân. Kết quả: Sở Y tế đã phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phương án xử lý sau khi xác lập đối với 1.176 danh mục tài sản không phải là trang thiết bị y tế cho các đơn vị trực thuộc; đề nghị Bộ Y tế hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với 224 danh mục tài sản là trang thiết bị y tế.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị xây dựng đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết gửi Sở Tài chính thẩm định, trình

UBND tỉnh; tiếp tục chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tập trung triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh.

- Tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí chi phụ cấp ưu đãi ngành tăng thêm cho cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ; nhu cầu kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đến 31/12/2022 và kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt cho các đơn vị trực thuộc.

- Tính đến 30/6/2023: Tổng thu sự nghiệp của toàn ngành y tế là 895.855 triệu đồng, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Thu phí, lệ phí là 1.111 triệu đồng, giảm 4,5%; thu viện phí là 114.445 triệu đồng, giảm 3,6%; thu bảo hiểm y tế là 670.365 triệu đồng, tăng 27,4%; thu từ dịch vụ xã hội hóa là 76.508 triệu đồng, tăng 32%; thu dịch vụ y tế dự phòng là 5.061 triệu đồng, tăng 5,5%; thu từ các dịch vụ khác là 28.365 triệu đồng, tăng 1,2%.

6. Thi đua, khen thưởng

Sở Y tế đã tổ chức phát động phong trào thi đua; xây dựng điển hình tiên tiến năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2023: 01 cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 01 cá nhân; tặng bằng khen cho 01 cá nhân thuộc Cơ quan Sở Y tế có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đề nghị Công an tỉnh tổng hợp, thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen cho 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 06; khen thưởng giấy khen của Giám đốc Sở Y tế cho 19 cá nhân và 07 tập thể có thành tích xuất sắc trong cấp cứu người bệnh.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

- Công tác đấu thầu, mua sắm thuốc trang thiết bị, vật tư y tế tại các cơ sở y tế: Mặc dù Chính phủ, Bộ Y tế đã ban hành nhiều Nghị định, Nghị quyết, thông tư sửa đổi, hướng dẫn và đã tháo gỡ được một số vấn đề song còn nhiều khó khăn, vướng mắc vẫn chưa tháo gỡ được. Còn tình trạng một số cơ sở y tế không cung ứng đủ, kịp thời một số loại thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, nhất là vật tư y tế kỹ thuật cao, vật tư, linh kiện thay thế độc quyền. Nguyên nhân chủ yếu do các quy định của pháp luật hiện nay đang bất cập, việc ban hành cơ chế sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với đặc thù của ngành y tế còn chậm; một phần khó khăn do thị trường (không có nhà cung ứng hoặc các doanh nghiệp không muốn tham gia đấu thầu, mua sắm đối với các cơ sở y tế công lập); một phần do tư tưởng “sợ sai” của đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu, mua sắm tại cơ sở y tế.

- Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên thế giới và trong nước vẫn diễn biến phức tạp, dịch bệnh COVID-19 tiềm ẩn nguy cơ bùng phát lại, trong khi đó ý thức của người dân còn chủ quan, lơ là, chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc thực hiện tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch và nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi và tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai còn thấp, chưa đạt tiến độ. Nguyên nhân: Do một số vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng được Trung ương phân bổ hạn chế dẫn đến tình trạng thiếu vắc xin để triển khai tiêm thường xuyên cho các đối tượng.

- Tỷ lệ chuyển viện nội trú tại phần lớn các cơ sở y tế đều có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân: Do khó khăn, bất cập trong việc đấu thầu, mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế dẫn đến việc gián đoạn một số kỹ thuật đang triển khai và chậm tiến độ triển khai các danh mục kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu.

- Việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở y tế sử dụng nguồn vốn Trung ương còn chậm, đặc biệt là dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á - ADB (tỉnh Bắc Giang có 22 trạm y tế được đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị từ nguồn vốn này). Nguyên nhân: Do trung ương chưa phân bổ vốn để triển khai thực hiện.

- Hiệu quả công tác dân số - KHHGD chưa bền vững: Tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên và tỷ số giới tính khi sinh còn cao; còn tình trạng cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách dân số; nhiệm vụ công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ở một số địa phương, cơ sở chưa được triển khai thực hiện thường xuyên, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả chưa cao; việc giao chỉ tiêu kế hoạch của Trung ương còn chậm gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai chương trình, nhiệm vụ chuyên môn. Nguyên nhân: Do nhiều địa phương chưa bố trí đủ cán bộ làm công tác dân số cấp huyện, cấp xã³; một số nhân viên y tế - dân số mới chưa được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức toàn diện về công tác dân số trong tình hình mới; tư tưởng trọng nam, khinh nữ, tâm lý thích con trai, đông con còn tồn tại ở nhiều người dân, trong đó có cả cán bộ, đảng viên; đồng thời, cấp ủy, chính quyền tại một số địa phương còn coi nhẹ, chưa quan tâm đến công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

III. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

- Các chỉ tiêu có khả năng đạt kế hoạch: Dự kiến hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đều hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch năm 2023 như: Số giường bệnh/10.000 dân; số bác sĩ/10.000 dân; số dược sĩ đại học/10.000 dân; duy trì kết quả thanh toán sốt rét, bệnh phong, bại liệt và uốn ván sơ sinh; các chỉ tiêu về khám, chữa bệnh; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi; tỷ số tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi; tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng; số lượt bệnh nhân điều trị Methadone; tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ.

- Một số chỉ tiêu dự báo khó khăn đạt kế hoạch hoặc không có khả năng đạt kế hoạch như: Tỷ số giới tính khi sinh; tỷ lệ sinh con lần 3 trở lên; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi.

³ Tuyên huyện còn thiếu 19 biên chế; tuyên xã thiếu 30 biên chế do viên chức y tế kiêm nhiệm.

Phần II**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2024****I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về y tế; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn về khám chữa bệnh, phòng bệnh ở các tuyến; không để dịch bệnh bùng phát và lây lan rộng; kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện có hiệu quả công tác dân số - KHHGD; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, vắc xin, sinh phẩm y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh và sử dụng thuốc an toàn hợp lý; đổi mới cơ chế hoạt động, thực hiện tự chủ tổ chức bộ máy, nhân lực và tài chính y tế và tích cực triển khai xã hội hóa y tế để tăng nguồn lực đầu tư cho y tế; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, thanh toán BHYT.

2. Các chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024
	Chỉ tiêu đầu vào			
1	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	12,2	12,5
2	Số dược sỹ đại học/10.000 dân	Dược sỹ	2,2	2,5
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100
4	Tỷ lệ trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc YSSN	%	100	100
5	Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030	%	17,2	27,8
6	Số giường bệnh/10.000 dân (<i>không tính giường bệnh TYT và PKĐKKV</i>)	Giường	32,0	33,8
	<i>Bao gồm:</i>			
	- Số giường bệnh công lập/10.000 dân (bao gồm cả giường xã hội hóa)	Giường	27,2	29,0
	- Số giường BV ngoài công lập/10.000 dân	Giường	4,8	4,8
	Chỉ tiêu hoạt động			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024
7	Số lượt khám bệnh trung bình/người/năm	Lượt	2,0	2,0
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin	%	≥ 96	≥ 96
Chỉ tiêu đầu ra				
9	Tỷ số tử vong mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống	BM/100.000 trẻ đẻ sống	≤ 35	≤ 35
10	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	≤ 13	≤ 13
11	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	≤ 19	≤ 19
12	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể nhẹ cân)	%	10,7	10,3
13	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể thấp còi)	%	19,5	19,0
14	Duy trì kết quả thanh toán sốt rét, bệnh phong, bại liệt và loại trừ uốn ván sơ sinh		Đạt mục tiêu	Đạt mục tiêu
15	Dân số trung bình	Người	1.920.000	1.950.000
16	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,05	0,05
17	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,14	1,13
18	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	115,7	115,4

(Chi tiết tại các Biểu số 1, 2, 3, 4, 5, 6 đính kèm).

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác quản lý nhà nước

1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác; tập trung

đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, thuốc, hoá chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ phục vụ công tác phòng, chống dịch, sẵn sàng đáp ứng kịp thời khi dịch bùng phát và lây lan rộng.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX; Đại hội Đảng bộ các cấp và Kế hoạch số 45/KH-TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có hiệu quả, nâng cao y đức; nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật và chất lượng phục vụ nhân dân; tiếp tục phát triển chuyên môn, kỹ thuật và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tăng cường kiểm soát và hạn chế tối đa tình trạng vượt dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT; chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát huy dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ngành y tế tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; Kế hoạch số 540/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ, Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 03/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

1.2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát:

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, tập trung vào các lĩnh vực: An toàn vệ sinh thực phẩm; hành nghề y, y học cổ truyền, hành nghề dược, kinh doanh mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm; quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT; công tác quản lý dược, trang thiết bị y tế; thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

1.3. Quản lý hành nghề y, dược:

- Tổ chức thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề y, dược; giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc, trang thiết bị y tế; giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc”, cấp phép các đoàn khám chữa bệnh nhân đạo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y, dược tại các cơ sở y, y học cổ truyền, dược, thẩm mỹ trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm pháp luật về hành nghề y, dược.

1.4. Cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, tiêm chủng mở rộng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, trong đó tập trung một số nhiệm vụ: Tăng tỷ lệ giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; các cơ sở khám chữa bệnh công lập mở rộng thực hiện thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; tiếp tục triển khai bệnh án điện tử tại một số bệnh viện, trung tâm y tế huyện; tiếp tục thuê phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử cho các huyện/thành phố, đảm bảo kết nối liên thông với phần mềm quản lý khám chữa bệnh, phòng bệnh; triển khai kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn; kết nối liên thông phần mềm quản lý khám chữa bệnh, phần mềm quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám chữa, bệnh và các cơ sở kinh doanh dược.

- Tiếp tục triển khai Đề án Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin Ngành Y tế tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020 - 2025 theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 Chủ tịch UBND tỉnh; triển khai vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành của Sở Y tế.

- Tiếp tục rà soát, số hóa, cắt giảm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế; tăng cường công tác đào tạo tập huấn cho các tổ chức, cá nhân các kiến thức về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường tiếp cận và sử dụng giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến.

2. Củng cố và phát triển mạng lưới y tế

- Thực hiện thống nhất mô hình trung tâm y tế cấp huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội.

- Tiếp tục mở rộng quy mô các cơ sở y tế theo hướng chuyên khoa sâu, nhất là các cơ sở y tế tuyến tỉnh.

- Chuẩn bị các điều kiện xây dựng Đề án thành lập bệnh viện Lão khoa và Trung tâm Cấp cứu 115.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1656/KH-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 1379/CTr-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế về triển khai thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tập trung triển khai các nhiệm vụ giải pháp xây dựng xã/phường/thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030 theo Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục phát triển một số cơ sở y tế ngoài công lập, dự kiến thành lập mới 1 - 2 bệnh viện tư nhân.

3. Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo phát triển nhân lực y tế

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế luân chuyển, điều động và bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo Quyết định số 2320/QĐ-SYT ngày 28/12/2021 của Giám đốc Sở Y tế; chuyển đổi một số vị trí công tác giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục triển khai hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh và Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ đề đào tạo, chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế.

- Chỉ đạo các TTYT huyện/thành phố phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn tiếp tục củng cố hoạt động và đào tạo chuyên môn cho nhân viên y tế thôn bản.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn y tế và dân số - kế hoạch hoá gia đình

4.1. Truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Tiếp tục duy trì tăng cường truyền thông để các cơ sở y tế và nhân dân thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của mọi người dân về lối sống, hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, tình dục không an toàn, dinh dưỡng không hợp lý, sức khỏe học đường, dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, rèn luyện thể dục - thể thao, giúp người dân có các kiến thức cơ bản về phòng chống bệnh tật, thay đổi hành vi có lối sống lành mạnh, tự rèn luyện để giữ gìn và nâng cao sức khỏe.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế tăng cường truyền thông trên các phương tiện sẵn có tại đơn vị như: Website của đơn vị, truyền thông qua mạng internet, truyền thông trực tiếp. Đồng thời chủ động cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan truyền thông (Đài, Báo, các cơ quan thông tin đại chúng) xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông về chủ trương chính sách của ngành y tế, về hoạt động của đơn vị, trong đó có cả những sự cố y khoa nhằm định hướng thông tin kịp thời, chính xác.

4.2. Y tế dự phòng:

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới và Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch bệnh COVID-19 lây lan rộng trong cộng đồng; xây dựng phương án ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh mới.

- Cùng cố hệ thống tiêm chủng mở rộng tại tỉnh để duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ ở trẻ em và các đối tượng khác; duy trì kết quả loại trừ sốt rét, bệnh phong cấp tính theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới, kết quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư và giảm tỷ lệ mắc mới. Mở rộng các dịch vụ khám, tư vấn xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV để giới thiệu tiếp cận sớm điều trị ARV. Mở rộng tiếp nhận người nghiện chích ma túy vào điều trị tại các cơ sở Methadone. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030.

- Lồng ghép các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở như: Chế độ dinh dưỡng hợp lý; bảo đảm an toàn thực phẩm; vận động toàn dân giữ gìn vệ sinh môi trường; không hút thuốc lá, không lạm dụng rượu bia; phòng, chống bệnh nghề nghiệp. Duy trì các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi; khám, tư vấn và xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ có thai, phòng các bệnh lây nhiễm từ mẹ sang con, phát hiện sớm ung thư đường sinh sản.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành và các địa phương trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-BYT ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Quy định phân cấp và trách nhiệm về ATTP thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019. Duy trì, củng cố hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm tại các tuyến; phát hiện sớm, can thiệp kịp thời khi có vụ ngộ độc thực phẩm; công khai đường dây nóng về ATTP; kịp thời tiếp nhận, giải quyết dứt điểm những phản ánh, tố cáo về tình trạng mất ATTP thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Thực hiện quản lý sức khỏe của người dân bằng hệ thống phần mềm quản lý sức khỏe điện tử. Thường xuyên cập nhật thông tin, chỉ số sức khỏe, liên thông dữ liệu khi đi khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh.

4.3. Khám, chữa bệnh:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng bệnh viện, phần đầu tất cả cơ sở khám, chữa bệnh nâng điểm chất lượng theo tiêu chí của Bộ Y tế.

- Triển khai phát triển một số kỹ thuật mới, chuyên sâu tại các bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện: Triển khai các kỹ thuật điều trị bệnh lý nam học và y học giới tính, phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, miễn dịch - dị ứng, huyết học lâm sàng tại BVĐK tỉnh; kỹ thuật nội soi phế quản, hồi sức sau mổ tim sơ sinh tại Bệnh viện Sản Nhi;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh (bệnh án điện tử; bệnh viện thông minh; khám, chữa bệnh từ xa; chụp chiếu không cần in phim).

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1364/KH-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh về Chiến lược Quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2015 - 2025; Kế hoạch số 206/KH-SYT ngày 30/11/2021 của Sở Y tế về phòng, chống bệnh không lây nhiễm và các bệnh mạn tính khác giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường chuyên người bệnh bị bệnh không lây nhiễm về quản lý, điều trị tại y tế cơ sở.

- Tăng cường chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ sở hành nghề y, dược hoạt động không phép hoặc hoạt động quá phạm vi cho phép.

4.4. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ; kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục ưu tiên thực hiện các mục tiêu: Giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số. Mở rộng cung cấp các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh, tật trước khi sinh và sơ sinh, dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

Phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng trong phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

- Thúc đẩy các can thiệp nhằm cải thiện tốt sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình chuyên môn để phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu sản khoa và sơ sinh, trong đó chú trọng đến hoạt động quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tuyến y tế cơ sở, nhất là tuyến xã. Tăng cường phối hợp liên ngành trong thực hiện các can thiệp về dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi.

5. Dược, trang thiết bị y tế và công trình y tế

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả và việc thực hiện quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở kinh doanh thuốc. Tăng cường hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình chuẩn hóa và quản lý chất lượng thuốc: GMP, GLP, GSP, GDP, GPP. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng thuốc, mỹ phẩm lưu hành trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời thuốc, mỹ phẩm nhập lậu, thuốc giả, không rõ nguồn gốc, không đạt tiêu chuẩn chất lượng; tăng cường quản lý nguồn gốc và chất lượng thuốc đông dược và dược liệu tại các cơ sở kinh doanh và sử dụng thuốc.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đấu thầu tập trung nhằm cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kỹ thuật và nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; triển khai dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện Ung bướu từ nguồn vốn đầu tư công.

- Về cơ sở hạ tầng y tế:

+ Hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng dự án đầu tư mở rộng quy mô giường bệnh của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế và Lục Nam.

+ Tiếp tục triển khai các dự án: Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và dự án mở rộng quy mô giường bệnh của Trung tâm Y tế huyện Sơn Động; dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á - ADB.

+ Triển khai một số dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho trạm y tế vùng đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

6. Đổi mới hoạt động tài chính y tế

Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tập trung triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân tăng cường các giải pháp củng cố hoạt động quản lý khám chữa bệnh BHYT nhằm hạn chế tối đa tình trạng vượt dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Từ Quốc Hiệu